

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2015/TT-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động
đối với một số sản phẩm thép**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định việc áp dụng chế độ cấp phép nhập khẩu tự động đối với việc nhập khẩu sản phẩm thép quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

2. Sản phẩm thép nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này và được thực hiện theo các quy định quản lý hiện hành:

- a) Hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh;
- b) Hàng nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân nhập khẩu sản phẩm thép và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II**CẤP VÀ NỘP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU TỰ ĐỘNG****Điều 3. Giấy phép nhập khẩu tự động**

1. Giấy phép nhập khẩu tự động do Bộ Công Thương cấp cho thương nhân dưới hình thức xác nhận đơn đăng ký nhập khẩu cho mỗi lô hàng.

2. Giấy phép nhập khẩu tự động có giá trị thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương xác nhận.

Điều 4. Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu tự động

1. Cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu tự động là Cục Xuất nhập khẩu (sau đây gọi là Cơ quan cấp Giấy phép).

2. Địa chỉ cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu tự động bao gồm:

a) Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương: Số 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

b) Văn phòng đại diện Cục Xuất nhập khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh: Số 12 Võ Văn Kiệt, Lầu 2, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Trách nhiệm của người đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động

Người đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động có trách nhiệm:

1. Đăng ký hồ sơ thương nhân với Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 7.

2. Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động cho Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 8 theo đường bưu điện theo địa chỉ tại khoản 2 Điều 4. Ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với những khai báo liên quan đến việc đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động.

Điều 6. Trách nhiệm của Cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu tự động

Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn người đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động nếu được yêu cầu.

2. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thương nhân và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động.

3. Cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đúng thời hạn theo quy định tại Điều 9, Điều 10.

Điều 7. Đăng ký hồ sơ thương nhân

1. Người đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động phải đăng ký hồ sơ thương nhân với Cơ quan cấp Giấy phép khi đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động lần đầu tiên và chỉ được xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu tự động khi đã đăng ký hồ sơ thương nhân. Hồ sơ thương nhân bao gồm:

a) Đăng ký mẫu chữ ký của người có thẩm quyền ký hoặc được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động và con dấu của thương nhân (Phụ lục số 02);

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Mọi thay đổi trong hồ sơ thương nhân phải được thông báo cho Cơ quan cấp Giấy phép bằng văn bản.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động bao gồm:
 - a) Đơn đăng ký nhập khẩu tự động: 02 (hai) bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này);
 - b) Hợp đồng nhập khẩu hoặc các văn bản có giá trị tương đương hợp đồng: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);
 - c) Hóa đơn thương mại: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);
 - d) Tín dụng thư (L/C) hoặc chứng từ thanh toán hoặc Giấy xác nhận thanh toán qua ngân hàng (có kèm Giấy đề nghị xác nhận thanh toán qua ngân hàng) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04(A) và 04(B): 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);
 - đ) Vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu đường bộ, nhập khẩu từ các khu phi thuế quan, thương nhân không phải nộp vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải nhưng phải nộp báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu của đơn đăng ký nhập khẩu đã được xác nhận lần trước theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05.

Điều 9. Cấp Giấy phép nhập khẩu tự động

1. Giấy phép nhập khẩu tự động được cấp trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Cơ quan cấp Giấy phép nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân theo quy định tại Điều 8.
2. Trường hợp thương nhân có đăng ký hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động qua hệ thống mạng Internet theo quy định tại Điều 11, Giấy phép nhập khẩu tự động được cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan cấp Giấy phép nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thương nhân theo quy định tại Điều 8.
3. Giấy phép nhập khẩu tự động được gửi cho thương nhân theo đường điện theo địa chỉ ghi trên Đơn đăng ký.

Điều 10. Cấp lại, sửa đổi và thu hồi Giấy phép nhập khẩu tự động

1. Trong trường hợp Giấy phép nhập khẩu tự động bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng, thương nhân có văn bản giải trình đề nghị Bộ Công Thương cấp lại Giấy phép, kèm theo đơn đăng ký. Bộ Công Thương xem xét, cấp lại Giấy phép nhập khẩu tự động nếu Giấy phép đã cấp còn thời hạn hiệu lực. Trường hợp Giấy phép đã cấp không còn hiệu lực, thương nhân có văn bản đề nghị Bộ Công Thương hủy bỏ Giấy phép bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng và nộp hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy phép nhập khẩu tự động mới.

Giấy phép nhập khẩu tự động được cấp lại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tự động.

2. Trong trường hợp cần điều chỉnh một hoặc một số nội dung của Giấy phép nhập khẩu tự động đã được Bộ Công Thương xác nhận, thương nhân có văn bản

giải trình, đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi, kèm theo các chứng từ liên quan, đơn đăng ký mới đã được chỉnh sửa và hoàn trả Giấy phép nhập khẩu tự động đã được xác nhận (bản gốc);

Giấy phép nhập khẩu tự động sửa đổi được Bộ Công Thương cấp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân đề nghị bổ sung, sửa đổi.

3. Trong trường hợp Giấy phép nhập khẩu tự động đã cấp không đúng quy định, Bộ Công Thương sẽ thu hồi Giấy phép và thông báo cho các cơ quan liên quan.

Điều 11. Đăng ký cấp Giấy phép nhập khẩu tự động qua mạng Internet

Thương nhân có thể lựa chọn đăng ký nhập khẩu theo chế độ cấp phép nhập khẩu tự động qua mạng Internet trước khi nộp hồ sơ theo quy trình sau:

1. Thương nhân phải khai báo các thông tin về hồ sơ thương nhân qua mạng Internet theo hệ thống phần mềm do Bộ Công Thương quy định và gửi hồ sơ thương nhân về địa điểm đăng ký cấp phép nhập khẩu tự động khi đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động lần đầu. Hồ sơ thương nhân bao gồm:

a) Đăng ký mẫu chữ ký của người có thẩm quyền ký hoặc được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tự động và con dấu của thương nhân (Phụ lục số 02);

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Sau khi được cấp tài khoản truy cập hệ thống phần mềm, thương nhân tiến hành khai báo thông tin về hồ sơ đăng ký nhập khẩu tự động qua hệ thống phần mềm do Bộ Công Thương quy định. Tình trạng xử lý việc cấp phép nhập khẩu tự động sẽ được thể hiện trực tuyến trên hệ thống phần mềm.

3. Bộ Công Thương thẩm định thông tin qua giao diện trên mạng Internet và trong vòng 01 ngày thông báo cho thương nhân kết quả thẩm định qua mạng Internet.

4. Sau khi nhận được thông báo chấp nhận của Bộ Công Thương về việc thông tin hồ sơ khai báo qua mạng Internet đã đầy đủ, hợp lệ, thương nhân nộp bộ hồ sơ tại Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 8.

5. Thương nhân chịu trách nhiệm trang bị máy tính kết nối mạng Internet và các thiết bị ngoại vi theo quy định của Bộ Công Thương trước khi đăng ký theo chế độ cấp phép nhập khẩu tự động qua mạng Internet.

Điều 12. Quy định về nộp Giấy phép nhập khẩu tự động khi làm thủ tục hải quan

Khi làm thủ tục nhập khẩu, thương nhân phải nộp cho cơ quan Hải quan Giấy phép nhập khẩu tự động đã được Bộ Công Thương xác nhận cùng với bộ hồ sơ nhập khẩu theo quy định hiện hành và phải tuân thủ các quy định hiện hành về cửa khẩu thông quan hàng hóa, chính sách mặt hàng nhập khẩu, hàng hóa quản lý chuyên ngành và hàng hóa kinh doanh có điều kiện.

Điều 13. Quy định về nhập khẩu sản phẩm thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công

Thương nhân nhập khẩu sản phẩm thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công (kể cả hàng nhập khẩu để lắp ráp, sửa chữa, bảo hành) có thể lựa chọn giữa hai hình thức: (i) đăng ký Giấy phép nhập khẩu tự động quy định tại Điều 5 và Điều 12; (ii) không phải làm thủ tục xin Giấy phép nhập khẩu tự động quy định tại Điều 5 và Điều 12 nhưng phải xuất trình Bản cam kết có xác nhận của Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu cùng với bộ hồ sơ nhập khẩu theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp lựa chọn hình thức xác nhận Bản cam kết của Sở Công Thương, Bản cam kết của thương nhân gồm các nội dung sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Dây chuyền, thiết bị sản xuất, gia công phù hợp để sản xuất, gia công các nguyên liệu nhập khẩu.

3. Sản phẩm thép nhập khẩu chỉ được sử dụng cho mục đích sản xuất, gia công không nhằm mục đích kinh doanh. Số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo khai báo của doanh nghiệp.

4. Việc gia công, sản xuất không phải là những hoạt động gia công đơn giản như uốn, cắt, mài, cuộn đơn giản hoặc những hoạt động gia công đơn giản khác.

Thời gian xác nhận là 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được đề nghị xác nhận Bản cam kết. Trường hợp cần thiết, Sở Công Thương kiểm tra thực tế các nội dung cam kết nói trên của thương nhân để đảm bảo khai báo của thương nhân là chính xác.

Bản cam kết có giá trị trong vòng 06 tháng kể từ ngày Sở Công Thương ký xác nhận.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2015.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, thương nhân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương bằng văn bản để kịp thời xử lý./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Tuấn Anh